

KẾ HOẠCH DẠY HỌC

Tuần 21

Thứ	Buổi	Tiết	Tiết PPCT	Môn học	Tên bài dạy	Đồ dùng	Điều chỉnh
2	Sáng	1	21	Chào cờ			
		2	201	TV- CGD	Vần /ên/, /ê/, /in/, /it/		
		3	202	TV- CGD			
		4		Âm nhạc			
	Chiều	1	41	Tự học*	TV- CGD: TH Vần /ên/, /ê/, /in/, /it/		
		2	81	Toán	Phép trừ dạng 17 - 7 (tr112)		
		3		Mĩ thuật			
		4		HĐNGLL			
3	Sáng	1	203	TV- CGD	Vần /oên/, /oet/, /uên/, /uê/.		
		2	204	TV- CGD			
		3		TNXH			
		4	61	Tiếng Việt*	TV- CGD: TH Vần /oên/, /oet/, /uên/, /uê/.		
	Chiều	1		Thủ công			
		2	82	Toán	Luyện tập (tr113)		
		3	41	Toán*	TH tiết 81 Phép trừ dạng 17 - 7		
4	Sáng	1	205	TV- CGD	Vần /uyn/, /uyt/.		
		2	206	TV- CGD			
		3	62	Tiếng Việt*	TV- CGD: TH Vần /uyn/, /uyt/.		
		4	83	Toán	Luyện tập chung (tr114)		
5	Sáng	1		Thể dục			
		2	207	TV- CGD	Vần /on/, /ot/, /ôn/, /ôt/, /on/, /ot/.		
		3	208	TV- CGD			
		4	63	Tiếng Việt*	TV- CGD: TH Vần /on/, /ot/, /ôn/, /ôt/, /on/, /ot/.		
	Chiều	1	84	Toán	Bài toán có lời văn (tr115)		
		2	42	Toán*	Thực hành tiết 84: Bài toán có lời văn		
		3		HĐTT			
6	Sáng	1	209	TV- CGD	Vần /un/, /ut/, /un/, /ut/		
		2	210	TV- CGD			
		3	42	Tự học*	TV- CGD: TH Vần /un/, /ut/, /un/, /ut/		
		4		Đạo đức			
		5	21	SHTT	SHL Tuần 21		

TUẦN:21

Thứ 2 ngày 15 tháng 02 năm 20...

Tiết 2 + 3: TV – CGD

Vân /ên/, /ê/, /in/, /it/

Buổi chiều

Tiết 1: Tự học*: TV – CGD

Vân /ên/, /ê/, /in/, /it/

I.MỤC TIÊU

- Nói được tiếng thích hợp ở hai cột, A và B rồi viết lại vào cột C.
- Đọc và nói được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vân ên, êt, in, it. Viết được các từ: *tết đến, kín mít*
- Đọc được bài đọc trang 48.

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Bài tập 1</u>: Nói tiếng thích hợp ở hai cột, A và B rồi viết lại vào cột C.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD mẫu cho HS xác định để chọn và nói tiếng thích hợp ở hai cột A và B rồi viết lại vào cột C. - Nhận xét, chữa bài. <p><u>Bài tập 2</u>: Đọc và nói từ phù hợp với tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs nói tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nói cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. <p><u>Bài tập 3</u>: Viết các vân ên, êt, in, it. Viết được các từ: <i>tết đến, kín mít</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng ên, êt cỡ nhỏ, Viết 1 dòng in, it cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>tết đến</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>kín mít</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng. <p><u>Bài tập 4</u>: Đọc bài trang 48.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - Tự làm bài theo HD của GV để xác định chọn và nói tiếng thích hợp ở hai cột A và B rồi viết lại vào cột C. - Nhận xét, chữa bài. - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. -Viết Viết 1 dòng ên, êt cỡ nhỏ, Viết 1 dòng in, it cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>tết đến</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>kín mít</i> cỡ nhỏ - Đọc

Thực hiện theo quy trình mẫu: T. Hướng dẫn H đọc. - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu - Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. T. Theo dõi, sửa sai T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc.	Thực hiện theo quy trình mẫu: Nghe cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc. - H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.
---	---

Tiết 2: Toán

PHÉP TRỪ DẠNG 17 - 7

I. MỤC TIÊU:

- + Giúp học sinh:
- Biết làm tính trừ (không nhớ) bằng cách đặt tính rồi tính
- Tập trừ nhẩm
- Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Bó một chục que tính và một số que tính rời

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ:
 - + Chữa bài 4/ 111. Điền dấu +, - vào ô trống để có kết quả đúng.
 - + 2 em lên bảng chữa bài
 - + Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới
3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu phép trừ dạng 17-7</p> <p>a) Thực hành trên que tính</p> <p>-Giáo viên hướng dẫn học sinh lấy que tính</p> <p>-Giáo viên hỏi: còn bao nhiêu que tính</p> <p>b) Học sinh tự đặt tính và làm tính trừ</p> <p>-Đặt tính (từ trên xuống dưới)</p> <p>-Viết 17 rồi viết 7 thẳng cột với 7 (ở cột đơn vị)</p> <p>-Viết dấu – (Dấu trừ)</p> <p>-Kẻ vạch ngang dưới 2 số đó</p> <p>-Tính: (từ phải sang trái)</p>	<p>-Học sinh lấy 17 que tính (gồm 1 bó chục và 7 que tính rời) rồi tách thành 2 phần: phần bên trái có 1 bó chục que tính và phần bên phải có 7 que tính rời. Sau đó học sinh cắt 7 que tính rời</p> <p>- Còn 10 que tính</p> $\begin{array}{r} 17 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$

$\begin{array}{r} 17 \\ - 7 \\ \hline \end{array}$ <p><i>* 7 – 7 = 0 viết 0</i> <i>* hạ 1 viết 1</i></p> <p>17 trừ 7 bằng 10 ($17 - 7 = 10$)</p> <p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>-Cho học sinh mở SGK</p> <p>-Bài 1:</p> <p>-Học sinh luyện tập cách trừ theo cột dọc</p> <p>-Giáo viên quan sát, nhận xét, bài học sinh làm. Nhắc lại cách đặt tính theo thẳng cột</p> <p>-Bài 2:</p> <p>-hs học sinh tính nhẩm theo cách của từng cá nhân, không bắt buộc theo 1 cách</p> <p>-Chữa bài trên bảng lớp</p> <p>Bài 3:</p> <p>-Đặt phép tính phù hợp với tóm tắt bài toán</p> <p>-Cho học sinh đọc tóm tắt đề toán</p> <p>*Có: 15 cái kẹo</p> <p>-Đã ăn: 5 cái kẹo</p> <p>-Còn: ... cái kẹo ?</p> <p>-Giáo viên sửa sai chung trên bảng lớp</p>	<p>-Học sinh tự nêu cách tính</p> <p>-Học sinh mở SGK.</p> <p>-Học sinh nêu yêu cầu bài 1</p> <p>-Học sinh tự làm bài vào bảng con.</p> <p>- 5 em lên bảng làm 2 bài / 1 em</p> <p>-Học sinh nêu yêu cầu bài: tính nhẩm</p> <p>-Học sinh làm bài vào phiếu bài tập</p> <p>- 3 em lên bảng</p> <p>-Học sinh nêu yêu cầu: viết phép tính thích hợp.</p> <p>-Học sinh tìm hiểu đề toán</p> <p>-Tự viết phép tính</p> <p>$15 - 5 = 10$</p> <p>- Trả lời miệng: còn 10 cây kẹo</p>
--	--

4.Củng cố dặn dò:

- Hôm nay em học bài gì ?
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh tích cực hoạt động.
- Dặn học sinh làm tính vào vở tự rèn.
- Chuẩn bị trước bài: Luyện tập

Thứ 3 ngày 16 tháng 02 năm 20...

Tiết 1+2: TV – CGD

Vần /oen/, /oet/, /uên/, /uêt/.

Tiết 4:Tiếng Việt*: TV – CGD

Vần /oen/, /oet/, /uên/, /uêt/.

I.MỤC TIÊU

- Điền được vần /oen/, /oet/, /uên/, /uêt/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.
- Nói được cột A với B để tạo thành câu.
- Viết được các vần /oen/, /oet/, /uên/, /uêt/.Viết được các từ: *xoèn xoẹt, quên khuấy, quệt hồ.*
- Đọc được bài đọc trang 49.

II.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Bài tập 1: Điền vần /oen/, /oet/, /uên/, /uê/ (chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần /oen/, /oet/, /uên/, /uê/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 2: Nối được cột A với B để tạo thành câu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs nối tiếp đọc từng cụm từ ở 2 cột và nối được cột A với B để tạo thành câu. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 3: Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng <i>oen</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>oet</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uên</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>uê</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>xoèn xoẹt</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>quên khuấy</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>quệt hồ</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng. <p>Bài tập 4: Đọc bài trang 49.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu Thực hiện theo quy trình mẫu: T. Hướng dẫn H đọc. - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu - Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. T. Theo dõi, sửa sai T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần /oen/, /oet/, /uên/, /uê/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nối tiếp đọc từng cụm từ ở 2 cột và tìm để nối được cột A với B để tạo thành câu. - Nhận xét, chữa bài. <ul style="list-style-type: none"> - Viết Viết 1 dòng <i>oen</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>oet</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>uên</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>uê</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>xoèn xoẹt</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>quên khuấy</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>quệt hồ</i> cỡ nhỏ <ul style="list-style-type: none"> - Đọc Thực hiện theo quy trình mẫu: Nghe cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc. - H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. <p>Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>

Tiết 2: Toán:

LUYỆN TẬP**I. MỤC TIÊU:**

- Giúp học sinh rèn luyện kỹ năng thực hiện phép trừ và tính nhẩm
- Viết được phép tính phù hợp với tóm tắt bài toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: + Bảng phụ ghi bài tập 4, 5 / 113. Phiếu bài tập**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

1. Ôn Định:

- + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ:

- + Chữa bài 3 học sinh lên bảng:
- + Nhắc lại cách thực hiện biểu thức
- + Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1:</u> Rèn kỹ năng thực hiện phép trừ</p> <p><u>Mt:</u> Học sinh rèn luyện kỹ năng thực hiện phép trừ và tính nhẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh mở SGK - Bài 1: - Đặt tính theo cột dọc rồi tính (từ phải sang trái) - Giáo viên hướng dẫn chữa bài - Lưu ý: học sinh viết số thẳng cột - Bài 2: - Cho học sinh nhẩm theo cách thuận tiện nhất - Cho học sinh nhận xét, từng cặp tính. Nhắc lại quan hệ giữa tính cộng và tính trừ - Cho học sinh chữa bài - Bài 3: Tính - Học sinh thực hiện các phép tính (hoặc nhẩm) từ trái sang phải rồi ghi kết quả cuối cùng - Ví dụ: $11 + 3 - 4 =$ - Nhẩm: $11 + 3 = 14$ $14 - 4 = 10$ - Ghi: $11 + 3 - 4 = 10$ - Giáo viên nhận xét sửa sai chung - Bài 4: - Cho học sinh tham gia chơi. Giáo viên gắn 3 biểu thức lên bảng. Mỗi đội cử 1 đại diện lên. Đội nào gắn dấu nhanh, đúng là đội đó thắng. - Giáo viên quan sát, nhận xét và đánh giá 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh mở SGK. Nêu yêu cầu bài 1 - Học sinh nêu lại cách đặt tính - Tự làm bài - Học sinh nêu yêu cầu: Tính nhẩm $10 + 3 = 13$; $15 + 5 =$; $17 - 7 =$ $15 - 5 = 10$; $15 - 5 =$; $10 + 7 =$ - Học sinh làm vào phiếu bài tập - Học sinh nêu yêu cầu bài. - Học sinh tự làm bài. - 3 em lên bảng chữa bài $16 - 6 \square 12$ $11 \square 13 - 3$ $15 - 5 \square 14 - 4$ - Học sinh nêu được cách thực hiện

thi đua của 2 đội -Giải thích vì sao gắn dấu <, >, = - Bài 5: Viết phép tính thích hợp -Treo bảng phụ gọi học sinh nhìn tóm tắt đọc lại đề toán * Có: 12 xe máy - Đã bán: 2 xe máy -Còn: ... xe máy ? -Giáo viên hướng dẫn tìm hiểu đề và tự ghi phép tính thích hợp vào ô trống	-Học sinh tìm hiểu đề toán cho biết gì ? Đề toán hỏi gì ? -Chọn phép tính đúng để ghi vào khung $12 - 2 = 10$ Trả lời: còn 10 xe máy
---	---

4. Củng cố dẫn dò:

- Giáo viên nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh tích cực hoạt động.
- Dẫn học sinh về nhà ôn bài. làm toán vở Bài tập.
- Chuẩn bị trước bài: Luyện tập chung

Tiết 3: Toán*:

TH Tiết 81 PHÉP TRỪ DẠNG 17 - 7

I. MỤC TIÊU:

- + Giúp học sinh:
- Biết làm tính trừ (không nhớ) bằng cách đặt tính rồi tính
- Tập trừ nhẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- + Bó một chục que tính và một số que tính rời

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn Định:
2. Kiểm tra bài cũ:
+ Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới
3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1:</u> Thực hành</p> <ul style="list-style-type: none"> -Cho học sinh mở + Nhận xét bài làm trong vở VTH -Bài 1: - Học sinh luyện tập cách trừ theo cột dọc -Giáo viên quan sát, nhận xét, bài học sinh làm. Nhắc lại cách đặt tính theo cột dọc -Bài 2: -hs học sinh tính nhẩm theo cách của từng cá nhân, không bắt buộc theo 1 cách -Chữa bài trên bảng lớp 	<ul style="list-style-type: none"> -Học sinh mở VTH -Học sinh nêu yêu cầu bài 1 -Học sinh tự làm bài vào vở TH - 5 em lên bảng làm bài. -Học sinh nêu yêu cầu bài:Số? -Học sinh làm bài vào VTH - 3 em lên bảng

<p>-Bài 3:</p> <p>-hs học sinh tính nhẩm, xác định đúng, sai để điền</p> <p>-Chữa bài trên bảng lớp</p> <p>- Bài 4:</p> <p>-Đặt phép tính phù hợp với bài toán</p> <p>-Cho học sinh đọc tóm tắt đề toán</p> <p>*Có: 15 bông hoa</p> <p>-thêm: 2 bông hoa</p> <p>-Có tất cả : ... bông hoa ?</p> <p>-Giáo viên sửa sai chung trên bảng lớp</p>	<p>-Học sinh nêu yêu cầu bài: Đúng ghi Đ sai ghi S</p> <p>-Học sinh làm bài vào VTH</p> <p>- 2 em lên bảng</p> <p>-Học sinh nêu yêu cầu: viết phép tính thích hợp.</p> <p>-Học sinh tìm hiểu đề toán</p> <p>-Tự viết phép tính</p> <p style="text-align: center;">$15 + 2 = 17$</p> <p>- Trả lời miệng: Có tất cả 17 bông hoa</p>
---	--

4. Củng cố dẫn dò:

- Hôm nay em học bài gì ?
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh tích cực hoạt động.
- Dặn học sinh làm tính vào vở tự rèn.
- Chuẩn bị trước bài: Luyện tập

Thứ 4 ngày 17 tháng 02 năm 20...

Tiết 1 + 2: TV – CGD

Vần /uyn/, /uyt/.

Tiết 3: Tiếng Việt* TV – CGD

Vần /uyn/, /uyt/.

I. MỤC TIÊU

- Điền được vần *uyn*, *uyt* vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.
- Đọc và nối được từ phù hợp với tranh.
- Nối được cột A với B để tạo thành câu.
- Viết được vần *uyn*, *uyt* cỡ nhỏ; Viết được từ: *Màn tuyn quả quýt* cỡ nhỏ

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Bài tập 1: Điền vần /uyn/, /uyt/ (chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần /uyn/, /uyt/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 2: Đọc rồi nối</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần /uyn/, /uyt/ vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài.

<p>- Cho Hs nối tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nối cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. Bài tập 3: Nối cột A với B để tạo thành câu. - Cho Hs nối tiếp đọc từng cụm từ ở 2 cột và nối được cột A với B để tạo thành câu. - Nhận xét, chữa bài. Bài tập 4: Viết - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 4 Viết 1 dòng oen cỡ nhỏ, - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng.</p>	<p>- Đọc và nối từ phù hợp với tranh - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Hs nối tiếp đọc từng cụm từ ở 2 cột và tìm để nối được cột A với B để tạo thành câu. - Nhận xét, chữa bài. - Viết Viết 1 dòng <i>uyn, uyt</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng: <i>Màn tuyn</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>quả quýt</i> cỡ nhỏ</p>
---	---

Tiết 4: Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- + Giúp học sinh:
- Rèn luyện kỹ năng so sánh các số
- Rèn luyện kỹ năng cộng, trừ và tính nhẩm

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: + Bảng phụ bài tập 2, 3, / 114 SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định:

+ Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ:

+ Chữa bài sau 3 học sinh lên bảng

$$\begin{array}{ccccccc}
 12 - 2 & \square & 11 & & 13 & \square & 17 - 5 & & 18 - 8 & \square & 11 - 1 \\
 15 - 5 & \square & 15 & & 17 & \square & 19 - 5 & & 17 - 7 & \square & 12 - 2
 \end{array}$$

+Nhắc lại cách thực hiện biểu thức so sánh

+ Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1:</u> Rèn kỹ năng so sánh số và tính nhẩm. <i>Mt: Rèn kỹ năng so sánh các số. Kỹ năng cộng, trừ và tính nhẩm.</i> -Giáo viên giới thiệu và ghi đầu bài -Cho học sinh mở SGK -Bài 1: Điền số vào mỗi vạch của tia số -Cho học sinh đọc lại tia số -Bài 2: Trả lời câu hỏi -Dựa vào tia số yêu cầu học sinh trả lời -Số liền sau của 7 là số nào ? -Số liền sau của 9 là số nào ?</p>	<p>-Học sinh mở SGK. Nêu yêu cầu bài 1 -Học sinh tự làm bài - 2 em lên bảng điền số vào tia số -3 em đọc lại tia số -Học sinh trả lời miệng - 1 học sinh lên bảng gắn số còn thiếu thay vào chữ nào của mỗi câu hỏi.</p>

<p>-Số liền sau của 10 là số nào ? -Số liền sau của 19 là số nào ? -Giáo viên chỉ lên tia số để củng cố thứ tự các số trong tia số. Lấy số nào đó trong tia số cộng 1 thì có số đứng liền sau. -Bài 3: Trả lời câu hỏi -Số liền trước của 8 là số nào ? -Số liền trước của 10 là số nào ? -Số liền trước của 11 là số nào ? -Số liền trước của 1 là số nào ? -Củng cố thứ tự số liền trước là số bé hơn số liền sau. Lấy 1 số nào đó trừ 1 thì có số liền sau Bài 4: Đặt tính rồi tính -Cho học sinh làm vào vở kẻ ô li -Lưu ý học sinh đặt tính đúng, thẳng cột -Chữa bài trên bảng Bài 5: Tính - Giáo viên nhắc lại phương pháp tính - Cho học sinh thực hiện từ trái sang phải - $11 + 2 + 3 = ?$ - Nhẩm: 11 cộng 2 bằng 13 - 13 cộng 3 bằng 16 - Ghi: $11 + 2 + 3 = 16$ Giáo viên nhận xét, sửa sai cho học sinh</p>	<p>-Học sinh trả lời miệng -1 em lên gắn số phù hợp vào chữ nào trong câu hỏi -Học sinh lấy vở tự chép đề và làm bài -Học sinh nêu yêu cầu của bài -Nêu cách tính từ trái sang phải -Học sinh tự làm bài vào vở</p>
--	--

4. Củng cố dẫn dờ:

- Giáo viên nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh giỏi – phát biểu tốt.
- Dặn học sinh ôn lại bài – làm tính trong vở Bài tập.
- Chuẩn bị trước bài: **Bài Toán Có Lời Văn**

Thứ 5 ngày 18 tháng 02 năm 20...

Tiết 2+ 3: TV – CGD **V**ân /on/, /ot/, /ôn/, /ôt/, /on/, /ot/.

Tiết 4: TV – CGD

Vân /on/, /ot/, /ôn/, /ôt/, /on/, /ot/.

I. MỤC TIÊU

- Nối được tiếng thích hợp ở hai cột, A và B rồi viết lại vào cột C.
- Đọc và nối được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vần /on/, /ot/, /ôn/, /ôt/, /on/, /ot/. Viết được các từ: *cỏn con, ngòn ngọt, ôn tồn, sòn sột, phơn phớt.*
- Đọc được bài đọc trang 52.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<u>Bài tập 1</u> : Nối tiếng thích hợp ở hai cột, A và B rồi viết lại vào cột C.	

<p>- Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD mẫu cho HS xác định để chọn và nói tiếng thích hợp ở hai cột A và B rồi viết lại vào cột C. - Nhận xét, chữa bài. Bài tập 2: Đọc và nối từ phù hợp với tranh - Cho Hs nối tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nối cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài.</p> <p>Bài tập 3: - Viết - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Cho H: Viết 1 dòng /on/, /ot/, cỡ nhỏ, Viết 1 dòng /ôn/, /ôt/, cỡ nhỏ Viết 1 dòng/on/, /ot/cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>cỏn con</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>ngòn ngọt</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>ôn tồn</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>sòn sột</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>phon phớt</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. - Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng.</p> <p>Bài tập 4: Đọc bài trang 52. - Nêu yêu cầu Thực hiện theo quy trình mẫu: T. Hướng dẫn H đọc. - Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H). - T đọc mẫu - Cho H đọc đồng thanh (cả lớp). - Cho H đọc cá nhân. - Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ. T. Theo dõi, sửa sai T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>	<p>- H nhắc lại yêu cầu - Tự làm bài theo HD của GV để xác định chọn và nói tiếng thích hợp ở hai cột A và B rồi viết lại vào cột C. - Nhận xét, chữa bài.</p> <p>- Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài.</p> <p>-Viết Viết 1 dòng /on/, /ot/, cỡ nhỏ, Viết 1 dòng /ôn/, /ôt/, cỡ nhỏ Viết 1 dòng/on/, /ot/cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>cỏn con</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>ngòn ngọt</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>ôn tồn</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>sòn sột</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>phon phớt</i> cỡ nhỏ</p> <p>- Đọc Thực hiện theo quy trình mẫu: Nghe cô hướng dẫn đọc. - H đọc thầm - H khá đọc. - H đọc đồng thanh (cả lớp). - H đọc cá nhân. - H đọc thi đua theo nhóm, tổ. Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>
---	---

Buổi chiều

Tiết 1: Toán

BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN

I. MỤC TIÊU: + Giúp học sinh:

- Bước đầu nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Điền đúng số, đúng câu hỏi của bài toán theo hình vẽ.
- Bài tập 3 yêu cầu nêu tiếp câu hỏi bằng lời để có bài toán.
- Bài tập 4 yêu cầu nhìn hình vẽ, nêu số thích hợp và câu hỏi bằng lời để có bài toán

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: + Các tranh như SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập

2. Kiểm tra bài cũ:

- + Đếm từ 0 đến 10, từ 10 đến 20. Số nào đứng liền sau số 13 ?
- + Số nào đứng liền trước số 18 ?. Số nào ở giữa số 16 và 18 ?
- + Từ 0 đến 20 số nào lớn nhất ? Số nào bé nhất ?
- + Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới

3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p><u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu bài toán có lời văn <u>Mt: Học sinh bước đầu nhận biết bài toán có lời văn thường có các số, câu hỏi.</u></p> <p>1) Giới thiệu bài toán có lời văn: Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh vẽ rồi viết số thích hợp vào mỗi chỗ chấm để có bài toán -Giáo viên hỏi: Bài toán đã cho biết gì ? -Nêu câu hỏi của bài toán ? -Theo câu hỏi này ta phải làm gì ?</p> <p>Bài 2: - Cho học sinh quan sát tranh điền số còn thiếu trong bài toán và đọc bài toán lên cho các bạn nghe</p> <p>-Bài toán cho biết gì ? -Bài toán hỏi gì ? -Bài toán yêu cầu ta tìm gì ?</p> <p>Bài 3: -Gọi học sinh đọc bài toán -Bài toán còn thiếu gì ? -Khuyến khích học sinh nêu câu hỏi -Sau mỗi lần học sinh nêu câu hỏi giáo viên cho học sinh đọc lại bài toán. -Lưu ý: Trong các câu hỏi đều phải có: - Từ “ Hỏi “ ở đầu câu -Trong câu hỏi của bài toán này nên có từ “ Tất cả “ -Viết dấu ? ở cuối câu</p> <p>Bài 4: -Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh tự điền số thích hợp, viết tiếp câu hỏi vào chỗ chấm tương tự như bài 1 và bài 3 -Cho học sinh nhận xét bài toán thường có các số và có dấu hỏi</p>	<p>-Học sinh tự nêu yêu cầu của bài -Có 1 bạn, có thêm 3 bạn đang đi tới. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn ? -Học sinh đọc lại bài toán sau khi đã điền đầy đủ các số -Có 1 bạn, thêm 3 bạn nữa. Hỏi có tất cả bao nhiêu bạn ? -Tìm xem có tất cả bao nhiêu bạn -Học sinh nêu yêu cầu của bài toán: viết số thích hợp vào chỗ chấm để có bài toán -Có 5 con thỏ, có thêm 4 con thỏ đang chạy tới. Hỏi có tất cả mấy con thỏ - Có 5 con thỏ, thêm 4 con thỏ nữa -Có tất cả mấy con thỏ - Tìm số thỏ có tất cả</p> <p>-Học sinh đọc: Có 1 gà mẹ và 7 gà con. Hỏi ... -Bài toán còn thiếu câu hỏi -Hỏi có tất cả bao nhiêu con gà ? -Học sinh đọc lại bài toán</p> <p>-Có 4 con chim đậu trên cành, có thêm 2 con chim bay đến. Hỏi có tất cả bao nhiêu con chim ?</p>

<p>Hoạt động 2: Trò chơi Mt: <i>Luyện tập đặt bài toán theo tranh</i> -GV treo tranh: 3 con nai, thêm 3 con nai -Yêu cầu học sinh đặt bài toán -Cho chơi theo nhóm. Giáo viên giao cho mỗi nhóm 2 tranh, yêu cầu học sinh thảo luận. Cử đại diện đọc 2 bài toán phù hợp với tranh. Nhóm nào nêu đúng nhất nhóm đó thắng.</p>	<p>-Có 3 con nai, thêm 3 con nai.Hỏi có tất cả mấy con nai.</p>
--	---

4. **Củng cố dặn dò:**

- Giáo viên nhận xét tiết học. Tuyên dương học sinh tích cực hoạt động.
- Chuẩn bị trước bài: **Giải Bài Toán Có Lời Văn**

Tiết 2: Toán* **TH TIẾT 84**

BÀI TOÁN CÓ LỜI VĂN

I. MỤC TIÊU: + Giúp học sinh củng cố về:

- Cách nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Điền đúng số, đúng câu hỏi của bài toán theo hình vẽ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: + Các tranh như VTH

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

1. Ôn Định: + Hát – chuẩn bị đồ dùng học tập
2. Kiểm tra bài cũ:
 - + Viết số từ 0 đến 20. Trong đó số nào lớn nhất ? Số nào bé nhất ?
 - + Nhận xét bài cũ – KTCB bài mới
3. Bài mới:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Bài 1: Viết số thích hợp vào chỗ chấm -Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát tranh vẽ rồi viết số thích hợp vào mỗi chỗ chấm để có bài toán -Giáo viên hỏi: Bài toán đã cho biết gì ? -Nêu câu hỏi của bài toán ? -Theo câu hỏi này ta phải làm gì ?</p>	<p>-Học sinh tự nêu yêu cầu của bài -Có 6 xe ô tô đang đỗ trong bến, có thêm 2 ô tô vào bến. Hỏi trong bến có tất cả bao nhiêu ô tô ? -Học sinh đọc lại bài toán sau khi đã điền đầy đủ các số - Có 6 xe ô tô đang đỗ trong bến, có thêm 2 ô tô vào bến. - Hỏi trong bến có tất cả bao nhiêu ô tô ? -Tìm xem trong bến có tất cả bao ô tô H tự điền</p>
<p>Bài 3: -Gọi học sinh đọc bài toán -Bài toán còn thiếu gì ? -Khuyến khích học sinh nêu câu hỏi -Sau mỗi lần học sinh nêu câu hỏi giáo viên cho học sinh đọc lại bài toán. -Lưu ý: Trong các câu hỏi đều phải có:</p>	<p>-Học sinh đọc: Có 5 con chó đang ngủ, có 5 con chó đang chạy tới. Hỏi ... -<i>Bài toán còn thiếu câu hỏi</i> -Hỏi có tất cả bao nhiêu con chó? -Học sinh đọc lại bài toán</p>

<p>- Từ “Hỏi” ở đầu câu</p> <p>- Trong câu hỏi của bài toán này nên có từ “Tất cả”</p> <p>- Viết dấu ? ở cuối câu</p> <p>Bài 3: - Giáo viên tổ chức hướng dẫn học sinh tự điền số thích hợp, viết tiếp câu hỏi vào chỗ chấm tương tự như bài 2</p> <p>- Cho học sinh nhận xét bài toán thường có các số và có dấu hỏi</p>	<p>- Dưới ao có 5 con vịt. Trên bờ có 2 con vịt. Hỏi có tất cả bao nhiêu con vịt ?</p>
---	--

4. **Củng cố dặn dò:** - Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh ôn lại bài, tập đặt bài toán và giải bài toán

- Chuẩn bị trước bài: **Giải bài Toán Có Lời Văn**

Thứ 6 ngày 19 tháng 02 năm 20...

Tiết 2 + 3: TV – CGD **Vần /un/, /ut/, /un/, /ut/**

Tiết 4: Tự học* TV – CGD

Vần /un/, /ut/, /un/, /ut/

MỤC TIÊU

- Điền được *vần /un/, /ut/, /un/, /ut/* vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa.
- Nói được từ phù hợp với tranh.
- Viết được các vần */un/, /ut/, /un/, /ut/*. Viết được các từ: *ngùn ngụt, bút bi, sứt mẻ*.
- Đọc được bài đọc trang 53.

II. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Bài tập 1: Điền vần <i>/un/, /ut/, /un/, /ut/</i> (chú ý luật chính tả).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập 1 - HD cho HS xác định để điền được vần <i>/un/, /ut/, /un/, /ut/</i> vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 2: Đọc rồi nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Hs nói tiếp đọc từng từ, chọn tranh để nói cho phù hợp. - Nhận xét, chữa bài. <p>Bài tập 3: Viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh nêu yêu cầu bài 3 Viết 1 dòng <i>un</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ut</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>un</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>ut</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>ngùn ngụt</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>bút bi</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>sứt mẻ</i> cỡ nhỏ - Quan sát, kiểm soát quá trình viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - H nhắc lại yêu cầu - HS xác định để điền được vần <i>/un/, /ut/, /un/, /ut/</i> vào chỗ chấm đúng luật chính tả, đúng nghĩa theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Đọc và nói từ phù hợp với tranh - Tự làm bài theo hướng dẫn. - Nhận xét, chữa bài. - Viết Viết 1 dòng <i>un</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>ut</i> cỡ nhỏ, Viết 1 dòng <i>un</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng <i>ut</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>ngùn ngụt</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>bút bi</i> cỡ nhỏ Viết 1 dòng: <i>sứt mẻ</i> cỡ nhỏ

<p>- Sửa chữa những điểm viết chưa chính xác, nhận xét, khuyến khích những H viết đúng.</p> <p>Bài tập 4: Đọc bài trang 53.</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>Thực hiện theo quy trình mẫu:</p> <p>T. Hướng dẫn H đọc.</p> <p>- Cho H đọc thầm (T kiểm soát việc đọc thầm của H).</p> <p>- T đọc mẫu</p> <p>- Cho H đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>- Cho H đọc cá nhân.</p> <p>- Cho H đọc thi đua theo nhóm, tổ.</p> <p>T. Theo dõi, sửa sai</p> <p>T. Đặt câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>	<p>- Đọc</p> <p>Thực hiện theo quy trình mẫu:</p> <p>Nghe cô hướng dẫn đọc.</p> <p>- H đọc thầm</p> <p>- H khá đọc.</p> <p>- H đọc đồng thanh (cả lớp).</p> <p>- H đọc cá nhân.</p> <p>- H đọc thi đua theo nhóm, tổ.</p> <p>Trả lời câu hỏi về nội dung bài đọc.</p>
--	---

Tiết 5: SHL

Đánh giá tuần 21 - Phương hướng tuần 22

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nắm được toàn bộ những diễn biến và tình hình học tập của lớp trong tuần
- Biết tìm ra nguyên nhân của các nhược điểm để có hướng phấn đấu cho tuần sau.

II. Chuẩn bị: - GV tổng hợp kết quả học tập.

- Xây dựng phương hướng tuần 22

III. Tiến hành

I. Đánh giá tuần 21

1- Ưu điểm:

- Nghỉ tết vui xuân an toàn, sau tết đi học đầy đủ, không còn chậm so với giờ quy định.

- Vệ sinh lớp sạch sẽ, trang phục gọn gàng.

- Ý thức học tập đã đi vào nề nếp.

2- Tồn tại:- Còn rụt rè khi phát biểu ý kiến, chưa chú ý học bài.

- 1 Số bạn viết còn chậm, chưa chú ý : Vũ, Đại, Sơn, Anh

II. Phương hướng tuần 22: + Nêu chỉ tiêu phấn đấu:

- Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái phát biểu ý kiến.

- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.

- Giúp bạn đọc, viết còn chậm đọc, viết được bài.

- + Cho HS giơ tay biểu quyết và hứa.

III- Tổng kết

- Cho cả lớp bình chọn HS ngoan và chăm học nhất trong tuần: Tuyên, Tuấn Vũ.

- Cho HS nêu kết quả bình chọn

- Tuyên dương những HS chăm ngoan

- Nhắc nhở những em khác cần cố gắng.
